

Bảo Lộc, ngày 29 tháng 11 năm 2019



## THÔNG BÁO CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam



Công ty: Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc

Mã chứng khoán: BWA

Trụ sở chính: 56 Lê Thị Pha, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.864073 – Fax: 02633.711608

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Đồng Anh Khoa

Chức vụ: Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật

Điện thoại: 0932077233

Loại hình công bố thông tin: Bất thường (24 giờ)

**Nội dung thông tin công bố:** Ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc đã ký hợp đồng kiểm toán số: 82/2019/HĐKT-FAC ngày 29/11/2019 với Công ty TNHH Kiểm toán FAC để kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

Nay, Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc công bố thông tin theo qui định của pháp luật. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ: [www.capnuocbaoloc.com](http://www.capnuocbaoloc.com)

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ  
THÔNG TIN**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**Nguyễn Đồng Anh Khoa**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----

Số: 82/2019/HĐKT-FAC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2019.

**HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN**

*(V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước và Xây dựng Bảo Lộc)*

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2011 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính;
- Theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước và Xây dựng Bảo Lộc về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

**Người đại diện** : Ông NGUYỄN TRỌNG HIẾU  
**Chức vụ** : Chủ tịch HĐQT  
**Địa chỉ** : 56 Lê Thị Pha, P1, Thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng  
**Điện thoại** : 0263.386 4073  
**Fax** : 0263.371 1608  
**Mã số thuế** : 5 8 0 0 5 6 3 1 0 6  
**Số tài khoản** : 114.000017031  
**Tại Ngân hàng** : CN Ngân hàng Công Thương Bảo Lộc

**BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC**

**Người đại diện** : Ông HOÀNG LAM  
**Chức vụ** : Tổng Giám đốc  
**Địa chỉ** : 64/4 Đường ĐHT 21, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, TP. HCM  
**Điện thoại** : 028.3636 4038 - 3636 4039  
**Fax** : 028.3719 3949  
**Email** : kiemtoandenhat@gmail.com  
**Mã số thuế** : 0 3 0 5 9 9 2 4 4 7  
**Số tài khoản** : 64052907  
**Tại Ngân hàng** : Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) CN Sài Gòn - PGD Tân Phú

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng gồm các điều khoản như sau:

## **ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính của Bên A.

Báo cáo tài chính được lập phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Việc kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, Bên B sẽ kiểm toán báo cáo tài chính của Bên A theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

## **ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### **Trách nhiệm của Bên A**

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
  - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
  - Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên Bên B yêu cầu Ban Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
  - Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.
- (d) Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính;
- (e) Bố trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho các kiểm toán viên của Bên B được cử đến để thực hiện các nội dung đã ghi trong Hợp đồng;
- (f) Phải có ý kiến phản hồi về bản dự thảo Báo cáo kiểm toán trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo Báo cáo kiểm toán cho Bên A;
- (g) Thanh toán cho Bên B đầy đủ và đúng thời hạn phí dịch vụ kiểm toán và các chi phí khác (nếu có) theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này.

### Trách nhiệm của Bên B

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính xét trên phương diện tổng thể không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quan Báo cáo tài chính;
- (b) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán;
- (c) Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật về những số liệu, tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bên A mà Bên B thu được trong quá trình kiểm toán. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ thông tin cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;
- (d) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

### ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc cuộc kiểm toán (là thời điểm Bên A đồng ý dự thảo Báo cáo kiểm toán hoặc tại thời điểm hết thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi Bên B gửi dự thảo Báo cáo kiểm toán mà Bên A không có ý kiến phản hồi thì dịch vụ do Bên B thực hiện tại Điều 1 được coi như hoàn thành), Bên B sẽ phát hành cho Bên A:

- Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính bằng:

	Bên A	Bên B
- Tiếng Việt:	08 bộ	01 bộ
- Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A bằng tiếng Việt:

- Bên A: 01 bộ	- Bên B: 01 bộ
----------------	----------------

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Nếu Bên A có nhu cầu tăng thêm về số lượng Báo cáo, Bên B sẽ tính thêm tiền in ấn theo chi phí thực tế và thông báo cho Bên A thanh toán.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc Bên A sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

#### **ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

##### **Phí dịch vụ**

Phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1	30.000.000 VND
Thuế giá trị gia tăng	3.000.000 VND
<b>Tổng giá thanh toán</b>	<b>33.000.000 VND</b>

*(Bảng chữ: Ba mươi ba triệu đồng chẵn)*

Phí dịch vụ này đã bao gồm (hoặc chưa bao gồm) toàn bộ các chi phí ăn ở, đi lại và phụ phí khác nhưng chưa bao gồm 10% thuế GTGT.

##### **Điều khoản thanh toán**

Lần 1: Bên A sẽ tạm ứng đảm bảo thực hiện hợp đồng cho Bên B bằng 50% giá trị ngay sau khi ký hợp đồng.

Lần 2: Thanh toán 50% còn lại sau khi Bên B giao dự thảo Báo cáo kiểm toán cho bên A.

Phí dịch vụ sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B bằng Đồng Việt Nam;

Bên B sẽ phát hành hóa đơn giá trị gia tăng cho Bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

#### **ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN**

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc những vấn đề cần thay đổi, bổ sung hai bên cần kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản (hoặc qua email theo địa chỉ trên đây) để cùng tìm phương án giải quyết.

Thời gian hoàn thành cuộc kiểm toán dự kiến là 10 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện công tác kiểm toán tại văn phòng Bên A. Bên B không chịu trách nhiệm về việc chậm hoàn thành dự thảo Báo cáo kiểm toán trong trường hợp Bên A chậm cung cấp các hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc kiểm toán theo yêu cầu của Bên B cũng như chậm thống nhất hướng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm toán.

Bên B chỉ gửi Báo cáo kiểm toán dự thảo như thời gian nêu trên khi Bên A đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Bên B và thống nhất hướng giải quyết các vấn đề phát sinh trong cuộc kiểm toán. Bên B không chịu trách nhiệm về việc chậm phát hành báo cáo trong trường hợp Bên A không cung cấp hoặc cung cấp không đúng thời hạn hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác kiểm toán theo yêu cầu của Bên B.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương thảo hoặc theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

**ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này được lập thành 02 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản gốc. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu có sự kiện mới nào phát sinh hoặc có những quy định mới của Nhà nước về công tác kế toán và kiểm toán được ban hành liên quan đến hợp đồng, thì hai bên sẽ bàn bạc để sửa đổi hợp đồng nếu cần thiết.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

**Đại diện Bên A**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ**  
**XÂY DỰNG BẢO LỘC**



**NGUYỄN TRỌNG HIẾU**

**Đại diện Bên B**  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC**



**HOÀNG LAM**